TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **259**/2025/QĐST-HNGĐ , ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 281/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn**: Ông **Nguyễn Doãn T**, sinh năm 1990; CCCD số 001090009315 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2021.

Nơi cư trú: Thôn , xã , huyện , Hà Nội.

- **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm: 1994; CCCD số 001194014927 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/8/2019.

Nơi cư trú: Thôn , xã , huyện , Hà Nội.

Nơi tạm trú: Xóm , xã , huyện , Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị Kiều L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị Kiều L có một con chung là Nguyễn Trúc M, sinh ngày 24/6/2017. Sau khi ly hôn, ông T và bà L thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị Kiều L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kiều L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị Kiều L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu ½, tuy nhiên hai bên thỏa thuận để ông Nguyễn Doãn T chịu toàn bộ 150.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0072254 ngày 10/06/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện . Ông T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện ;
- UBND xã (Đăng ký kết hôn số 93 ngày 16/11/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền